TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10- HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày 13-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngọc và bà Nguyễn Thị Xoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuý Diệp- kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Trường G. Tên gọi khác: Không, sinh ngày 04-7-1960 tại: Khu C phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay là Tổ dân phố P, phường N, thành phố Hải Phòng). Số căn cước công dân: 030060015293.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Hải Phòng

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Văn T; con bà Nguyễn Thị P

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Người bị hại:

Ông Vũ Văn P1, sinnh năm 1964 (đã chết)

Đ chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Hải Phòng

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Bà Đặng Thị C, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Hải Phòng

Anh Vũ Văn C1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Hải Phòng

Anh Vũ Trọng H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Hải Phòng

Anh Vũ Trung Đ1, sinnh năm 1999

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Hải Phòng

Cháu Vũ Phương A, sinh năm 2011

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Hải Phòng

Người đại diện hợp pháp cho cháu Phương A: Bà Đặng Thị C, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Hải Phòng

Người được uỷ quyền cho anh H, anh C1, anh Đ1: Bà Đặng Thị C, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Hải Phòng

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn Đ2, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Hải Phòng

Người làm chứng:

Anh Bùi Văn C2, sinh năm 1985

Anh Lê Quang Nghiêm T1, sinh năm 1992

(bị cáo có mặt, những người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người liên quan, người làm chứng đều vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 05 phút ngày 14-8-2025 Bùi Trường G (có giấy phép lái xe) hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 4-8-2010 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 34D1- 165.40 (mượn của ông Phạm Văn Đ2, sinh năm 1962 trú tại tổ dân phố P, phường N, thành phố Hải Phòng) để làm việc tại Công ty V (địa chỉ: xã P, thành phố Hải Phòng). Khoảng 5 giờ cùng ngày G điều khiển xe đến Km7+ 590 Quốc lộ A (cầu H) thuộc tổ dân phố P, phường N, thành phố Hải Phòng. Đây là đoạn đường lên dốc được trải nhựa phẳng, lòng đường rộng 11m phần đường dành cho phương tiện xe thô sơ và người đi bộ mỗi bên rộng 2,1m, ở giữa lòng đường có vạch sơn màu vàng liền mạch phân chia hai chiều đường. Lúc này trời tối không mưa, mặt đường khô ráo, G điều khiển xe đi bên theo chiều di chuyển làn đường dành cho xe mô tô,

xe máy và xe thô sơ. Do bị chói mắt bởi đèn pha của phương tiện ngược chiều, tầm nhìn bị hạn chế nên bánh xe phía trước do G điều khiển đã va chạm vào cẳng chân trái của ông Vũ Văn P1, sinh năm 1964 trú tại tổ dân phố P, phường N, thành phố Hải Phòng đang dắt xe đạp mi ni đi cùng chiều phía trước, làm ông P1 bị ngã, xe đạp và xe mô tô bị đổ ra đường. Hậu quả làm ông P1 và G đều bị thương được đi cấp cứu, đến 9 giờ 35 phút cùng ngày ông P1 bị chết do chấn thương sọ não.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15-8-2025 thể hiện: Tại nơi xảy ra tai nạn là đường bộ đoạn Km7 + 590 quốc lộ A (cầu H) thuộc địa phận phường N, thành phố Hải Phòng. Đây là đoạn đường lên dốc, lòng đường rộng 11m, trong đó phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ mỗi bên rộng 2,1m, ở giữa lòng đường có dải phân cách màu vàng liền mạch, mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng. Hai bên đường là lan can thành cầu cao 105cm, trong đó phần betong cao 45cm, phần lan can thép cao 60cm, có lắp cột đèn đường chiếu sáng.

Thống nhất khám theo chiều Nhị C3- Ngã tư Phụ Sơn để tính chiều trái phải, lấy cọc tiêu Km 7+ 500 bên phải đường làm điểm cố định. Cách điểm cố định 90m về phía ngã tư P là nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ giữa xe mô tô biển số 34D1-165.40 do Bùi Trường G điều khiển theo chiều từ Nhị Chiểu về phía ngã tư P. Kiểm tra tại vị trí xảy ra tai nạn chưa phát hiện dấu vết để lại hiện trường.

Biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông là xe đạp mini:

Giỏ xe có chứa 01 chiếc mũ vải lưỡi trai màu xanh, 01 kính mắt nhựa, 01 túi vải hình chữ nhật màu đen, 01 con dao loại dao thái; 02 chiếc thẻ bằng nhựa màu xanh.

Đầu nắm bên phải bị xước cao su theo chiều từ sau về trước, từ dưới lên trên, kích thước (2x1)cm.

Chắn bùn phía sau bị di lệch từ trái sang phải, ốp sát lốp bánh xe.

Biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông là xe mô tô BKS 34D1-165.40.

Số máy 1FC3007462; số khung 30EY007442; nhãn hiêu Yamaha Sirius màu trắng – đen;

Mặt nạ xe có vết vỡ rút theo chiều dọc dài 4cm sát cổ xe; phần nhựa dưới cổ xe bên phải có vết vỡ rách nhựa dài 7,5cm; mặt đèn pha bị di lệch, bát đèn pha bị vỡ thành nhiều mảnh vụn, trong ốp đèn còn để lại nhiều mảnh vỡ, mảnh

vỡ lớn nhất kích thước 6,5cm x 8cm; mảnh vỡ nhỏ nhất có kích thước 0,8x 0,6cm.

Đui đèn bị bật rơi khỏi vị trí ban đầu, ốp nhựa cao su tay bên phải có chân bám dính màu nâu thẫm đã khô.

Võng xe cánh yếm bên phải phía dưới dải rác bám dính các chất màu nâu thẫm đã khô, tay xách phía sau xe bám dính các chất màu nâu thẫm đã khô, tai yếm bên trái cách vị trí bật lẫy nhựa.

Tại vị trí khe ốc đầu trục bánh trước bên trái có dính 01 đoạn chỉ vải màu xanh dài 0,7cm.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn và ma tuý ngày 15-8-2025 tại Trung tâm Y tế K thể hiện: Bùi Trường G không có nồng độ cồn và âm tính đối với các chất ma tuý.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 2265/KL-KTHS ngày 18-8-2025 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H quản lý 01 đoạn video trích xuất từ Camera an ninh trên cột đèn đường ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông. Tại Kết luận giám định số 2648/KL-KTHS ngày 23-9-2025 của phòng K1- Công an thành phố H kết luận: Không tìm thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trên tệp tin "05.04.00-05.12[R] [0@0] [0]" có dung lượng 184MB mã MD5B3C1E3AD7A380FCAE4A933246F764198 lưu lượng trong thẻ nhớ nhãn hiệu JVJ 8GB đã qua sử dụng (ký hiệu A).

Theo nhãn thời gian hiển thị trên khung hình (thời gian phụ thuộc cài đặt trên Camera): Tệp tin video có thời gian ghi hình từ 5 giờ 03 phút 59 giây đến 05 giờ 11 phút 59 giây ngày 14-8-2025.

Về vật chứng: Cơ quan Công an thành phố H thu giữ 01 xe đạp mi ni và 01 xe mô tô BKS số 34D1- 165.40 Yamaha nhãn hiệu Sirius. Quá trình điều tra xác định xe đạp mi ni thuộc sở hữu hợp pháp của ông Vũ Văn P1, xe mô tô thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phạm Văn Đ2 nên đã trả lại gia đình ông P1 và ông Đ2.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại là 120.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSKV10 ngày 25-11-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Trường G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin được miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Trường G phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q.

Xử phạt bị cáo Bùi Trường G từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Hải Phòng giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng
- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.
- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng A1 do sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 4-8-2010.
-Về án phí: Bị cáo Bùi Trường G phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Trường G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 5 giờ ngày 14-8-2025 tại Km 7 +590 quốc lộ A (cầu H) thuộc tổ dân phố P, phường N, thành phố Hải Phòng Bùi Trường G có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 34D1-165.40 hướng phường N đi ngã tư P đến vị trí nêu trên. Do không đảm bảo tốc độ phù hợp, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn khi tầm nhìn bị hạn chế dẫn đến bánh xe phía trước của G va chạm với cẳng chân trái của ông P1 đang dắt xe đạp đi cùng chiều phía trước. Hậu quả làm ông P1 bị chết do chấn thương sọ não.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến an toàn trật tự công cộng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do không đảm bảo tốc độ phù hợp, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn khi tầm nhìn bị hạn chế đã vi phạm khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 dẫn đến hậu quả chết người. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hải Phòng truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình, tự nguyện khắc phục bồi thường cho gia đình người bị hại. Đại diện cho người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về nhân thân của bị cáo. Bị cáo Bùi Trường G có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã khắc phục kịp thời thiệt hại xảy ra. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo giáo dục tại địa phương theo quy định tại khoản 1,2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Hải Phòng giám sát trong thời gian thử thách.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình bị hại xác định đã được bị cáo bồi thường và không yêu có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy không đặt ra việc giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Đ2 đã nhận lại xe, xe chỉ bị hỏng nhẹ. Ông không yêu cầu định giá và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra việc giải quyết.

[7].Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô BKS 34D1-165.40 của ông Phạm Văn Đ2 ; 01 xe đạp mi ni của ông Vũ Văn P1, cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình ông P1 và ông Đ2.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số AP 088326 mang tên Bùi Trường G là tài sản của bị cáo nên cần trả lại.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q.

1.Tuyên bố bị cáo Bùi Trường G phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Trường G 01 *(một)* năm 01 *(một)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 *(hai*) năm 02 (*hai*) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Hải Phòng giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

5. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng A1 số AP 088326 do sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 04-8-2010.

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại;
- VKSND khu vực 10- Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra- Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng HSNV Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt